

KẾ HOẠCH
Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024
tỉnh Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;
- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

UBND tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 05 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đồng thời làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là cơ sở quan trọng để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Cung cấp chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước, của xã hội.

2. Yêu cầu

- Xác định được hiện trạng diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính, hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, quỹ đất chưa sử dụng; tình hình biến động đất đai so với kỳ trước, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt làm cơ sở để quản lý, sử dụng đất đạt hiệu quả;

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế hiện trạng sử dụng đất;

- Kết quả kiểm kê đất đai phải phân tích đánh giá đúng tình hình hiện trạng sử dụng quỹ đất được thể hiện trong bảng số liệu và trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*dạng giấy và dạng số*) của từng đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh làm cơ sở cho việc định hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đặc biệt phục vụ cho các công trình khai thác, phát triển tiềm năng đất đai có kế hoạch khai thác sử dụng hợp pháp, bảo vệ vốn đất dự trữ và bảo vệ môi trường trong những năm tới.

II. Phạm vi, đối tượng và nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

1. Phạm vi thực hiện:

Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Khánh Hòa được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó, cấp xã là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê và là cơ sở để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện, tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện:

Đối tượng kiểm kê đất đai năm 2024 gồm: diện tích các loại đất, các loại đối tượng sử dụng, đối tượng được giao để quản lý; đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực đất sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này.

3. Nội dung thực hiện:

Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh được thực hiện tại các cấp đơn vị hành chính từ cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Trong đó:

a) Tại cấp tỉnh:

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng kiểm kê đất đai; phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân ở các cấp và đảm bảo sử dụng tiết kiệm ngân sách trong tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai;

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện việc kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương bảo đảm tiến độ và theo đúng quy định;

- Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu tuyển chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định.

- Tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia thực hiện ở các cấp; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 ở địa phương;

- Chuẩn bị bản đồ, tài liệu và tổng hợp các trường hợp biến động đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai ở các cấp từ năm 2019 đến năm 2024 để phục vụ cho điều tra kiểm kê;

- Tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ và kiểm kê chuyên đề ở các cấp;

- Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề:

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;

+ Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc kiểm kê đất quốc phòng, an ninh trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai để bảo đảm sự thống nhất số liệu ở địa phương;

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn quản lý (đối với các địa phương có rừng) để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024; đảm bảo sự thống nhất số liệu hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng rừng tại địa phương;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương;

- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo đúng quy định bảo đảm hoàn thành đúng nội dung, thời gian và chất lượng việc kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của địa phương về Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo về nội dung, chất lượng số liệu và thời gian thực hiện.

b) Tại cấp huyện:

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nâng cao chất lượng kiểm kê đất đai; phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và đảm bảo sử dụng tiết kiệm ngân sách trong tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai;

- Bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện việc kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương bảo đảm tiến độ và đúng quy định hiện hành;

- Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu tuyển chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật để thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian theo quy định;

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 ở địa phương;

- Chuẩn bị bản đồ, tài liệu và tổng hợp các trường hợp biến động đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai ở các cấp từ năm 2019 đến năm 2024 để phục vụ cho điều tra kiểm kê;

- Tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ và kiểm kê chuyên đề ở các cấp huyện, xã;

- Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề:

+ Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;

+ Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

- Cung cấp bản đồ, số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn quản lý (đối với các địa phương có rừng) để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024; đảm bảo sự thống nhất số liệu hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng rừng tại địa phương;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, báo cáo vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương;

- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo đúng quy định bảo đảm hoàn thành đúng nội dung, thời gian và chất lượng việc kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của địa phương lên cấp trên đảm bảo nội dung, chất lượng số liệu và thời gian thực hiện.

c) Tại cấp xã:

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn cấp xã;
- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024;
- Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 ở địa phương;
- Chuẩn bị bản đồ, tài liệu và tổng hợp các trường hợp biến động đã thực hiện xong thủ tục hành chính về đất đai ở các cấp từ năm 2019 đến năm 2024 để phục vụ cho điều tra kiểm kê;
- Tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ và kiểm kê chuyên đề ở cấp xã;
- Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề:
 - + Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân gôn; cảng hàng không, sân bay;
 - + Thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.
- Thực hiện đối chiếu và kiểm tra số liệu kết quả điều tra, kiểm kê hiện trạng rừng, số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất trên địa bàn quản lý (đối với các địa phương có rừng) để phục vụ kiểm kê đất đai năm 2024, đảm bảo sự thống nhất số liệu hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng rừng tại địa phương;
- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, báo cáo các vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 tại địa phương;
- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, nghiệm thu kết quả theo đúng quy định bảo đảm hoàn thành đúng nội dung, thời gian và chất lượng việc kiểm kê đất đai năm 2024 của địa phương;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của địa phương lên cấp trên đảm bảo nội dung, chất lượng số liệu và thời gian thực hiện.

III. Giải pháp thực hiện

1. Đối với nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024:

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

2. Đối với các nội dung kiểm kê đất đai theo Chỉ thị số 22/CT-TTg:

a) Việc kiểm kê đất đai năm 2024 đối với các nội dung tại điểm a mục 2 của Chỉ thị số 22/CT-TTg được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp

với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ năm 2020 đến hết năm 2024) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024;

b) Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung tại điểm b mục 2 của Chỉ thị số 22/CT-TTg được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai;

d) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024;

đ) Các địa phương căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

IV. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

1. Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024;

2. Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau:

- Cấp xã triển khai thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2024, hoàn thành và báo cáo kết quả lên cấp huyện trước ngày 31 tháng 3 năm 2025;

- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả lên cấp huyện trước ngày 16 tháng 5 năm 2025;

- Cấp tỉnh hoàn thành và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025;

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành và gửi kết quả cho UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 03 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2025;

V. Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Hồ sơ giao nộp kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của các cấp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và các sản phẩm kiểm kê chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg và Quyết định số 817/QĐ-TTg, cụ thể:

1. Đối với cấp xã:

- a) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- b) Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- c) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn);
- d) Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (01 bộ số).
- đ) Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đã được UBND cấp xã xác nhận;
- e) Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã (nếu có).

2. Đối với cấp huyện:

- a) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- b) Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- c) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn);
- d) Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã (01 bộ số).
- đ) Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đã được UBND cấp xã xác nhận;
- e) Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã, huyện (nếu có).

3. Đối với cấp tỉnh:

- a) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);
- b) Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp tỉnh quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số);

- c) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn);
- d) Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện (01 bộ số);
- đ) Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã (01 bộ số);
- e) Bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đã được UBND cấp xã xác nhận;
- g) Bộ số liệu kiểm kê chuyên đề cấp xã, huyện, tỉnh (nếu có).

VI. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 do ngân sách nhà nước bảo đảm, cân đối trong dự toán ngân sách được giao.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án dự toán kinh phí; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí đảm bảo đủ, kịp thời kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

VII. Kế hoạch thực hiện

1. Đối với cấp xã, huyện:

UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg, Quyết định số 817/QĐ-TTg, Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT và kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tỉnh Khánh Hòa để lập Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, chỉ đạo UBND cấp xã lập Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã đảm bảo hoàn thành đạt chất lượng và thời gian quy định tại Kế hoạch này.

2. Đối với cấp tỉnh:

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Giai đoạn I: Công tác chuẩn bị	
1. Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	Trong tháng 8/2024
2. Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp tỉnh, hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước, kết quả thống kê đất đai hằng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của cấp tỉnh và các tài liệu khác có liên quan;	Trong tháng 8/2024

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
3. Xác định phạm vi kiểm kê đất đai ở cấp tỉnh	Trong tháng 8/2024
4. Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập để sử dụng cho kiểm kê đất đai.	Trong tháng 8/2024
5. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai; Thành lập Tổ giúp việc kiểm kê đất đai; Chuẩn bị nhân lực, phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng thực hiện kiểm kê đất đai.	Trong tháng 9/2024
6. Tổ chức tập huấn chuyên môn, phổ biến quán triệt nhiệm vụ đến UBND cấp xã, huyện và các đơn vị liên quan;	Dự kiến trong tháng 9/2024 (<i>Sau khi Bộ TNMT tập huấn cho cấp tỉnh</i>)
Giai đoạn II: Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024	
1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai của cấp huyện, cấp xã.	Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025
2. Tiếp nhận kết quả kiểm kê đất đai của cấp huyện và kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến: a) Rà soát, kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai của cấp huyện về tính đầy đủ và nội dung kiểm kê đất đai theo quy định; chỉ đạo cấp huyện chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai (nếu có); b) Rà soát, đối chiếu số liệu đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến với số liệu do địa phương tổng hợp; trường hợp số liệu có sự sai lệch thì đề nghị Bộ Quốc phòng và Bộ Công an xem xét để thống nhất.	Tháng 5/2025
3. Xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai cấp tỉnh.	
4. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh	
5. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp tỉnh	Tháng 6/2025

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
6. Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của cấp tỉnh.	
7. Hoàn thiện, phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai của cấp tỉnh.	
8. Chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp tỉnh trong trường hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị.	
9. In sao và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai cấp tỉnh.	

VIII. Tổ chức thực hiện

Giao trách nhiệm cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các Sở ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT;

Trong quá trình thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và đơn vị tư vấn phối hợp chặt chẽ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vướng mắc nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024;

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tiến độ thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo thời gian được quy định:

- UBND cấp xã gửi báo cáo về UBND cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 hàng tháng;

- UBND cấp huyện gửi báo cáo về Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 hàng tháng;

- Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo về Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh trước ngày 25 hàng tháng.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh;

- Thành lập tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo của tỉnh;

- Lập dự toán kinh phí kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024, chuyển Sở Tài chính thẩm định và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất sân golf; cảng hàng không, sân bay, khu vực đất sạt lở, bồi đắp và kiểm kê chuyên đề đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng thực hiện công tác kiểm kê đất đai, cán bộ cấp huyện và cán bộ địa chính cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, thẩm định kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện;

- Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt và giao nộp sản phẩm về Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Sở Tài chính:

- Thẩm định dự toán kinh phí kiểm kê hiện trạng sử dụng đất năm 2024, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Cân đối kinh phí, bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trong toàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo, rà soát, xác định và giải quyết các khu vực đang tranh chấp địa giới hành chính các cấp, làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

Cung cấp bản đồ địa giới hành chính, kết quả thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã tính đến hết ngày 31/12/2024 và các văn bản liên quan về việc giải quyết, thống nhất về tình trạng tranh chấp địa giới hành chính ở các cấp.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo các đơn vị liên quan, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, khai báo tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường theo biểu mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nhằm phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương.

5. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh:

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tổ chức kiểm kê đất quốc phòng, an ninh và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên cơ sở hiện trạng đất quốc phòng, đất an ninh đang quản lý, sử dụng thực hiện rà soát, chỉnh lý, bổ sung, thống nhất số liệu về hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị quốc phòng, an ninh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Văn phòng đăng ký đất đai để tổng hợp).

6. Sở Công Thương và Ban Quản lý KKT Vân Phong:

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, kê khai phân diện tích còn lại trong khu, cụm công nghiệp mà UBND tỉnh chưa giao hoặc chưa cho thuê.

- Cung cấp danh sách, tài liệu liên quan đến sử dụng đất của các tổ chức đang sử dụng đất thuộc khu, cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường; cử cán bộ tham gia hướng dẫn các cấp thực hiện trong việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng đối với đất Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. UBND cấp huyện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn huyện, thành lập tổ công tác, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức, triển khai thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 đạt kết quả theo kế hoạch của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã, tự kiểm tra và trình UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung, chất lượng số liệu và thời gian thực hiện, hoàn thành, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo đúng quy định.

8. UBND cấp xã:

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn xã;

- Phối hợp với tổ công tác của huyện, huy động lực lượng tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất đai theo đúng phương án, kế hoạch và hướng dẫn nghiệp vụ kiểm kê của các cấp có thẩm quyền;

- Thu thập các tài liệu, số liệu về đất đai hiện có phục vụ cho kiểm kê gồm các loại bản đồ phục vụ cho điều tra khoanh vẽ hiện trạng; hồ sơ địa chính; các hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng, hồ sơ đăng ký biến động đất đai, hồ sơ thanh tra, kiểm tra sử dụng đất; hồ sơ quy hoạch sử dụng đất; kết quả thống kê đất đai của 05 năm gần nhất, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hai kỳ trước đó và các hồ sơ, tài liệu đất đai khác có liên quan;

- Rà soát phạm vi địa giới hành chính; trường hợp đường địa giới hành chính cấp xã đang có tranh chấp hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa thì làm việc với Ủy ban nhân dân của các đơn vị hành chính liên quan để thống nhất xác định phạm vi kiểm kê;

- Phân công cán bộ địa chính, cán bộ quản lý đô thị, tổ trưởng tổ dân phố, thôn trưởng phối hợp với đơn vị thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất để kiểm tra, đối soát thực địa;

- Thực hiện tổng hợp và báo cáo số liệu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và kiểm tra trước ngày 16/01/2025;

- Tự kiểm tra và phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai cấp xã.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiến độ, chất lượng thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (thông qua sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT (b/cáo);
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh;
- Các Sở: TNMT, NV, TC, NNPTNT, CT, XD;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Ban Quản lý KKT Vân Phong;
- UBND các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các phòng: KT, TH, XDND.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam

